

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VINH LONG  
SỞ Y TẾ VINH LONG - KSBT XN - CĐHA - TDCN

**ĐẾN** Số: 288/CV  
Ngày: 16/12/24  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số: 1053.24

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1053.24



Tên khách hàng : Nhà máy nước Hưng Đạo Vương  
Địa chỉ : Số 02 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long  
Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải  
Địa điểm lấy mẫu : Tại nhà máy nước  
Ngày lấy mẫu : 02/12/2024  
Tên mẫu : Nước sạch S346  
Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml ( 1 LH, 1 VS)  
Ngày nhận mẫu : 02/12/2024  
Tình trạng mẫu : Mẫu nước đã qua xử lý, cung cấp cho khách hàng sử dụng . Mẫu nước đựng trong chai thủy tinh 500 ml được hấp tiệt trùng, thùng nhựa 02 lít

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                    | Phương pháp              | Kết quả                          | Tiêu chuẩn         | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-----------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------|
| 1   | Clo dư (đo tại hiện trường) | HACH (DPD Free Chlorine) | 0,8 mg/L                         | 0,2 - 1,0 mg/L     | 02/12/2024       |
| 2   | Màu sắc                     | SMEWW 2120 C:2023(*)     | Không phát hiện<br>LOQ = 5 TCU   | ≤ 15 TCU           | 02/12/2024       |
| 3   | Mùi vị                      | Cảm quan                 | Không có mùi vị lạ               | Không có mùi vị lạ | 02/12/2024       |
| 4   | pH                          | TCVN 6492-2011(*)        | 6,64                             | 6,0 - 8,5          | 02/12/2024       |
| 5   | Độ đục                      | SMEWW 2130 B:2023(*)     | Không phát hiện<br>LOQ = 0,9 NTU | ≤ 2 NTU            | 02/12/2024       |
| 6   | Coliform tổng cộng          | TCVN 6187-1:2019(*)      | < 1 CFU/100 mL                   | < 3 CFU/100 mL     | 02/12/2024       |
| 7   | E.coli                      | TCVN 6187-1:2019(*)      | < 1 CFU/100 mL                   | < 1 CFU/100 mL     | 02/12/2024       |

Chú thích:

- (\*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

PTRUỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 12 năm 2024



BSCKII. Võ Thế Châu



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ  
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City  
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976  
Email: catech@cantho.gov.vn  
Website: catech.vn

Số:060212/TP/030212/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

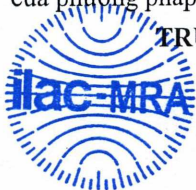
Ngày: 15/12/2024  
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi sử dụng của mạng phân phối - Nhà máy nước Hưng Đạo Vương)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 02/12/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 02/12/2024 đến 10/12/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VINH LONG  
Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 030212TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Từ 08h50 - 09h00 ngày 02/12/2024 tại Hộ khách hàng Nguyễn Kim Long (Địa chỉ: Số nhà 57/1, đường Mậu Thân, Phường 3, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu               | Đơn vị    | Phương pháp thử            | Kết quả                | Mức giới hạn (*)       |
|-----|------------------------|-----------|----------------------------|------------------------|------------------------|
| 1   | Coliform (iso)         | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016 | 0                      | < 3                    |
| 2   | Escherichia coli (iso) | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016 | 0                      | < 1                    |
| 3   | pH (iso)               | -         | SMEWW 4500-H+.B:2023       | 6,53 (tại 27,3°C)      | Trong khoảng 6,0 - 8,5 |
| 4   | Vị (iso)               | -         | HD 15-TP-1.36.41           | Không phát hiện vị lạ  | Không có vị lạ         |
| 5   | Mùi (iso)              | -         | HD 15-TP-1.36.42           | Không phát hiện mùi lạ | Không có mùi lạ        |
| 6   | Màu sắc (iso)          | TCU       | SMEWW 2120C:2023           | KPH (LOQ = 12)         | 15                     |
| 7   | Hàm lượng Clo dư (iso) | mg/L      | SMEWW 4500-Cl.B:2023       | 0,44                   | Trong khoảng 0,2 - 1,0 |
| 8   | Độ đục (iso)           | NTU       | SMEWW 2120B:2023           | KPH (LOQ = 0,7)        | 2                      |

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2018/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH



VILAS 086



GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



ISO/IEC 17025

TRUNG TÂM KỸ THUẬT  
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ  
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City  
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976  
Email: catech@cantho.gov.vn  
Website: catech.vn

Số: 070212/TP/040212/24

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

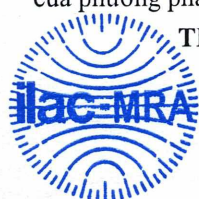
Ngày: 15/12/2024  
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch (Tại vòi sử dụng của mạng phân phối - Nhà máy nước Hưng Đạo Vương)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 02/12/2024
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 02/12/2024 đến 10/12/2024
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VĨNH LONG  
Số 02 Hưng Đạo Vương, Phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc số 040212TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: Từ 10h10 - 10h20 ngày 02/12/2024 tại Trạm tăng áp Long Hồ (Địa chỉ: Tổ 32, ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long).

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu               | Đơn vị    | Phương pháp thử                   | Kết quả                | Mức giới hạn (*)       |
|-----|------------------------|-----------|-----------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1   | Coliform (iso)         | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016        | 0                      | < 3                    |
| 2   | Escherichia coli (iso) | CFU/100mL | ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016        | 0                      | < 1                    |
| 3   | pH (iso)               | -         | SMEWW 4500-H <sup>+</sup> .B:2023 | 6,43 (tại 27,2°C)      | Trong khoảng 6,0 - 8,5 |
| 4   | Vị (iso)               | -         | HD 15-TP-1.36.41                  | Không phát hiện vị lạ  | Không có vị lạ         |
| 5   | Mùi (iso)              | -         | HD 15-TP-1.36.42                  | Không phát hiện mùi lạ | Không có mùi lạ        |
| 6   | Màu sắc (iso)          | TCU       | SMEWW 2120C:2023                  | KPH (LOQ = 12)         | 15                     |
| 7   | Hàm lượng Clo dư (iso) | mg/L      | SMEWW 4500-Cl.B:2023              | 0,72                   | Trong khoảng 0,2 - 1,0 |
| 8   | Độ đục (iso)           | NTU       | SMEWW 2120B:2023                  | KPH (LOQ = 0,7)        | 2                      |

Ghi chú: - (\*) QCVN 01-1:2018/BYT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - LOQ: giới hạn định lượng của phương pháp thử.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH



VILAS 086



GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.